

Số: **16/2021/QĐST-DS**

Kế Sách, ngày 02 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 231/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P; địa chỉ trụ sở: XX Bis, N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Kiên A, là Chuyên viên QHKH cá nhân của Ngân hàng TMCP P-Chi nhánh Sóc Trăng, địa chỉ: YY, T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền ngày 30/6/2020;

Bị đơn:

- Ông Trương Văn S

- Bà Trương Ngọc H

Cùng địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Văn S và bà Trương Ngọc H thừa nhận vợ chồng ông bà còn nợ tiền vay của Ngân hàng TMCP P vốn gốc là 64.300.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/02/2021 là 900.762 đồng, tổng cộng là 65.200.762 đồng. Ông S và bà H đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền này (65.200.762 đồng) vào ngày 22/5/2021.

Địa điểm giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày 23/02/2021, ông S, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong

hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi bán đấu giá tài sản thế chấp để thi hành án trong trường hợp vợ chồng ông S, bà H không tự nguyện thi hành. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy Chứng nhận số AN 5293YY do UBND huyện K cấp cho bà Trương Ngọc H ngày 05/5/2009 (có cập nhật thay đổi ngày 11/8/2009), gồm thửa đất số XX, tờ bản đồ ZZ, diện tích 238 m² tọa lạc ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Án phí hòa giải thành: 1.630.000 đồng, ông S và bà H đồng ý có trách nhiệm liên đới chịu nộp. **Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí và được nhận lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006557 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.**

Chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ): Ông S và bà H phải liên đới chịu 1.350.000 đồng; do Ngân hàng TMCP P đã nộp tạm ứng trước để chi phí xong, nên ông S và bà H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV và THA);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục Thi hành án DS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Diệu